

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 12 năm 2020
"V/v tranh chấp Hôn nhân và
gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Khang

2. Ông Nguyễn Thái Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vĩnh Tường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham
gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 311/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng
10 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 95/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1984; Trú tại: xã H, huyện
Đ, tỉnh Phú Thọ (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980; Trú tại: xã Việt X, huyện V,
tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 20 tháng 10 năm 2020 và các lời khai tiếp
theo nguyên đơn - chị Trần Thị Bích H trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích H và anh Nguyễn Văn B đăng ký
kết hôn ngày 10/9/2011. Trước khi cưới có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại
Ủy ban nhân dân xã Việt X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong anh B về chung

sống với chị ở xã H, huyện Đ, tỉnh Phúc Thọ. tình cảm vợ chồng ban đầu đầm ấm hạnh phúc sau đến tháng 8 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi chửi nhau. Dẫn đến tình cảm vợ chồng sút mẻ, lạnh nhạt. Anh Nguyễn Văn B bỏ về quê ở xã Việt X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh B.

Về con chung: Chị H và anh B có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 26/7/2012; hiện nay cháu đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi con. Chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị đang làm kinh doanh thu nhập ổn định từ 20 đến 30 triệu đồng /01 tháng. Chị ở với mẹ đẻ chị, bố chị là liệt sỹ; chị đã xây nhà ổn định cho mẹ chị, chị và con chị ở.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh B vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai của anh B ngày 18/11/2020 anh B trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H có đơn ly hôn anh, anh cũng đồng ý ly hôn chị H. Về con chung: Anh thừa nhận vợ chồng có 01 con chung như chị trình bày. Ly hôn do anh phải đi làm ăn xa không có thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con nên, anh đề nghị chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung, do bản thân anh đang được hưởng trợ cấp xã hội vì anh là người khuyết tật nên anh không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H được. Các vấn đề khác như tài sản, công nợ, công sức, đất canh tác anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án lấy lời khai của cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 26/7/2012, nguyện vọng của cháu là xin ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Việt X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc được biết: Chị H và anh B đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Việt X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Vào sổ đăng ký số 31 ngày 10/9/2011.

Về tình cảm: Sau khi kết hôn xong chị H và anh B lên nhà chị H ở xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ sinh sống. Vợ chồng anh chị mâu thuẫn như thế nào địa

phương không biết, chỉ biết đến khoảng cuối năm 2018 anh B về quê sinh sống không ở cùng chị H nữa. Nay chị H có đơn ly hôn anh B. Quan điểm của địa phương là đề nghị tòa án kiên trì hòa giải để anh chị về đoàn tụ trường hợp anh chị cương quyết ly hôn thì đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Ba và chị H có 01 con chung là Nguyễn Phương Thảo, sinh năm 26/07/2012 hiện nay con chung đang ở cùng chị H, ly hôn đề nghị Tòa án xem xét điều kiện kinh tế của anh, chị để giao con bảo đảm điều kiện ăn ở, sinh hoạt học tập tốt nhất cho cháu. Hiện tại anh B làm nghề tự do đang làm nghề tự do không có công việc cụ thể, nên địa phương không nắm được thu nhập của anh B. Còn chị H không sinh sống ở huyện Đ, Phú Thọ nên địa phương không nắm được.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh B của chị H.

Về con chung: Giao con cho chị H nuôi con là phù hợp.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức các bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn B có hộ khẩu thường trú tại xã Việt X. Anh được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và anh có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Trần Thị Bích H và anh B thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị Bích H và anh Nguyễn Văn B là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên, nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi chửi nhau. Dẫn đến tình cảm vợ chồng sút mẻ, lạnh nhạt. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh B đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị H xin ly hôn anh B và anh B cũng đồng ý ly hôn chị H là có căn cứ phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Do anh B vắng mặt tại phiên tòa nên tòa án căn cứ Điều 56 xử cho chị H được ly hôn anh B.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Phương Th, sinh năm 26/07/2012 hiện nay đang ở cùng chị H. Ly hôn nguyện vọng của chị H và anh B và cháu Th đều là để chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th.

Xét thấy: Để ổn định cuộc sống đảm bảo điều kiện ăn ở, sinh hoạt, học tập của cháu Thảo nên để chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức:

Do chị Trần Thị Bích H và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Bích H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Trần Thị Bích H được ly hôn anh B.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương Th, sinh năm 26/07/2012 cho chị Trần Thị Bích H tiếp tục nuôi dưỡng (Hiện nay cháu Th đang ở cùng chị H). Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh Nguyễn Văn B có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trần Thị Bích H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0005192 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Việt X - Vĩnh Tường- VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã Lý Nhân - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Sơn

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;

TÒA

- Chi cục THADS huyện VT;

- UBND thị trấn Thổ Tang - VT - VP;

- Các đương sự;

- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Trường Sơn

